

Số: 48 TM/TTYT

Hiệp Đức, ngày 07 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

- Các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư trên toàn quốc.

Trung tâm y tế Hiệp Đức đang có nhu cầu mua vật tư phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại đơn vị quý IV/2023 và quý I/2024.

TTYT Hiệp Đức đề nghị Quý công ty có các mặt hàng tham gia thầu báo giá các hóa chất, vật tư với nội dung như sau:

1. Danh mục hàng hoá (theo phụ lục đính kèm)

2. Nơi nhận báo giá: **PHÒNG TC-HC và TC-KT TRUNG TÂM Y TẾ**

HIỆP ĐỨC

- Hình thức báo giá: Qua email: truocketoanhd@gmail.com và bằng văn bản

- Địa chỉ: đường 121 Hùng Vương, khối phố An Đông, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức – tỉnh Quảng Nam.

- Điện thoại: 02352215326.

3. Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 17/11/2023.

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế;

- Biểu chào giá (theo mẫu đính kèm);

- Ủy quyền bán hàng (nếu là công ty phân phối)

*** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các tài liệu mà nhà thầu cung cấp.**

5. Báo giá là căn cứ để xem xét lựa chọn nhà cung cấp Hóa chất cho Trung tâm y tế Hiệp Đức.

Các Công ty cung cấp gửi báo giá đến: Phòng TC-HC và TC-KT Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức; Số 121 Hùng Vương, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. SĐT: 0235.3.883.217 và file mềm gửi về địa chỉ: truocketoanhd@gmail.com và khoaduocbvhd@gmail.com trước ngày 20/10/2023. Tiêu đề: Báo giá hóa chất, vật tư của công ty.....

Mọi chi tiết xin liên hệ Khoa dược, TTYT huyện Hiệp Đức; DS Vương: 0343.317.615

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban GD;
- Các nhà thầu;
- Lưu VT, khoa dược.



Mẫu yêu cầu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Hiệp Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hoá chất, vật tư phụ vụ khám chữa bệnh cho quý IV năm 2023 [ghi rõ tên gói thầu, tên dự án, dự toán mua sắm] với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC, 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: PHẠM VĂN TRƯỚC- Phó TP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145; Địa chỉ Email: truocketoanhhd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: PHẠM VĂN TRƯỚC- PTP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145. 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam. Và qua email: truocketoanhhd@gmail.com

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:... [ghi cụ thể, chi tiết địa chỉ tiếp nhận báo giá].

- Nhận qua email: ... [ghi cụ thể email tiếp nhận báo giá].

- Nhận qua Fax: ... [ghi cụ thể số Fax tiếp nhận báo giá].

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 06 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 [ghi ngày 20 tháng 10 năm 2023 kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này].

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Băng bột bó	Nguyên liệu: bông với thạch cao. • Màu sắc: trắng. KT: 10cm x 4,5cm	432	Cuộn
2	Băng bột bó, vải/ tất lót bó bột các loại, các cỡ	Qui cách: 6in (15*4.5m)	432	Cuộn

3	Băng cuộn	Được sản xuất từ gạc y tế hút nước (100% cotton) màu trắng, mềm mịn, không bụi bẩn sợi lạ, không có độc tố, không có tinh bột và dextrin, không bị xơ mủn hòa tan trong dịch phủ tạng. - Sản phẩm không tiết trùng KT: 7,7cm x 1,5m	300	Cuộn
4	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, không chứa độc tố DEHP	300	Cái
5	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 23G;25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pit tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP.	300	Cái
6	Bông hút nước các loại	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên (100% cotton). Bông dạng dải được xếp thành hình trụ, để người sử dụng có thể tạo ra các miếng kích thước tùy ý. Tốc độ thấm hút nước: thời gian chìm không quá 8 giây. Đảm bảo vệ sinh an toàn, bông mềm, mịn, không gây kích ứng da.	50	Kg
7	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác phủ silicone 3/8C dài 24mm, đóng gói 02 lớp DDP	900	Sợi/cuộn/tép
8	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác phủ silicone 3/8C dài 24mm, đóng gói 02 lớp DDP	600	Sợi/cuộn/tép
9	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đa sợi số 1	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 tự tiêu tổng hợp, tiết trùng, đa sợi bền số 1/0, chiều dài sợi chỉ 90 cm, kim tròn đầu DCT dài 40 mm, 1/2 vòng tròn.	240	Sợi/cuộn/tép
10	Chỉ silk các số có kim	Chỉ silk không tan tự nhiên đa sợi số 3/0, dài 60cm, có kim	96	Tép
11	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 tự tiêu tổng hợp, tiết trùng, đa sợi bền số 2/0, chiều dài sợi chỉ 75cm, chiều dài kim 26mm, vòng kim 1/2, kim tròn Plus.	120	Sợi/cuộn/tép
12	Chỉ tự tiêu đơn sợi Collagen 2/0 có kim	Chỉ tự tiêu đơn sợi Collagen số 2/0, dài 75cm, kim tròn phủ silicone 1/2C, dài 26mm, đóng trong Isopropanol.	120	Sợi/cuộn/tép
13	Chỉ tự tiêu đơn sợi Collagen 4/0 có kim	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 4/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, kim phủ silicon.	120	Tép
14	Đầu col trắng (có khóa, không khóa)	Làm bằng PVC, gắn vào cây pipet	2,000	Cái
15	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, không chia vạch (không khóa) làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	2000	Cái

16	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, chia vạch (có khía) làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	2000	Cái
17	Dây hút nhót mềm có kiểm soát các cỡ	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Độ dài ≥ 500 mm. - Không có nắp/Có nắp. - Các số 5-6-8-10-12-14-16-18.	30	Sợi
18	Dây oxy 2 nhánh người lớn, trẻ em, Sơ sinh	Được sử dụng cho bệnh nhân có lưu lượng oxy thấp. Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. Chiều dài: 2m Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Nguyên liệu nhựa y tế.	500	Cái
19	Đè lưới gỗ	Sản phẩm được làm bằng gỗ thông, được sản xuất và sấy khô theo quy trình khép kín, có màu gỗ tự nhiên, không qua xử lý hóa chất và được tiệt trùng.	2000	Cái
20	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Khổ 0.8m, Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao	500	Mét
21	Gạc phẫu thuật ổ bụng đã tiệt trùng có cân quang	KT: 30*40cm*8L Gạc dệt (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn - Tốc độ hút nước ≤ 5 s - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$ - Độ ẩm: $\leq 8\%$ Có cân quang, vô trùng	3000	Cái
22	Gạc phẫu thuật vết thương	Gạc hút nước 100% cotton, Quy cách: 10cm x 10cm x 8lớp, tiệt trùng	5000	Cái
23	Gạc Vaseline	Miếng gạc tẩm dầu parafin, không mùi, không vị, không màu hoặc hơi ngả vàng	200	Miếng
24	Găng tay khám các số	Sức căng trước / sau khi lão hóa (MPa): Tối thiểu 18 / 14Mpa. Độ giãn tối đa trước/ sau khi lão hóa (%): Tối thiểu 650% / 500%. Kích thước chiều rộng tay liên quan. Bảng liên quan đến kích thước được phát hành theo yêu cầu. XS: 70 \pm 10 mm. S: 80 \pm 10 mm. M: 95 \pm 10 mm. L: 111 \pm 10 mm. XL: 120 \pm 10 mm. Tổng chiều dài: 240mm Độ dày: Tối thiểu 0,08 mm Ngón tay: Tối thiểu 0,08 mm. Lòng bàn tay: Tối thiểu 0,08 mm	5000	Đôi
25	Giấy điện tim các loại, các cỡ	63*30	20	Cuộn
26	Giấy in điện tim 6 cần có dòng kẻ	Dạng tệp - Kích thước 110mm * 140mm * 142 tờ, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Kodan, Fukuda - Có bao bì bảo vệ. Quy cách:	20	Xấp
27	Giấy in nhiệt	100mm x 20m	20	Cuộn
28	Giấy in siêu âm các loại	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-890MD, UP-895MD, UP-D895MD, UP-897MD, UP-D897MD, UP-898MD, UP-X898MD. - Dung lượng: Khoảng 250 bản in cho mỗi cuộn. - Kích thước 110 mm x 20 m.	20	Cuộn

29	Huyết áp cơ Người lớn	hông số kỹ thuật: cấu hình huyết áp model 500, 501. Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3 mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	20	cái
30	Huyết áp cơ trẻ em	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3 mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	20	cái
31	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Không chứa độc tố DEHP	400	Cái
32	Khăn đặt Phẫu thuật 60 x 80cm, 50g/m ² , VT (1 cái/gói) (Danameco, VN)	Sản xuất từ vải không dệt, Kích thước 60x80 cm, Định lượng 50g/m ²	2000	Cái
33	Khẩu trang y tế tiết trùng	Dây thun: dệt từ vải sợi, có độ đàn hồi; Thanh mũi làm từ nhựa, bên trong không hoặc có lõi thép gắn cố định với khẩu trang, dễ định hình, 1 lớp giấy vi lọc thấu khí không thấm nước, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn...2 lớp vải không dệt được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, Sản phẩm đã được tiệt trùng...	4000	Cái
34	Kim cánh bướm các số	<i>Chất liệu: Polypropylene, PVC, Polyethylene và thép không gỉ</i> <i>Kích thước: Kim số 23G 0,6 x19 mm, kim số 25G 0,5 x19 mm,</i> <i>Kim cắt vát, thành mỏng, phủ silicon</i> <i>Ống dây nối 30cm nhựa y tế, không vận xoắn</i> <i>Không độc, không gây sốt, tiệt trùng EO</i> <i>Dòng chảy ≥ 1000 mL trong vòng 10 phút (Dịch NaCl 0,9% tại áp suất tĩnh 1 mét)</i> <i>Không dò rỉ nước với 27,5 N áp lực trực dọc bên trong ống dây trong vòng 5s và lực xoắn ít hơn 0,1 N.m, góc 90 dưới áp suất thủy lực 300 Kpa.</i> <i>Không dò khí với áp suất khí 50 Kpa trong ống dây trong vòng 15s</i> <i>Không bị bong tách mối nối ở Áp suất tĩnh 15N</i>	100	Cái

35	Kim chọc dò gãy tủy sống các loại, các số	Kim chọc dò tủy sống được thiết kế nhỏ gọn giúp giảm nguy cơ tổn thương tủy sống thể hiện qua kích thước và đường kính sản phẩm: Spinal 18G : L: 3 1/2" inch , OD : 1,2mm , L: 90 mm , màu hồng. Spinal 20G :L: 3 1/2" inch , OD : 0.9 mm , L: 90 mm , Màu vàng. Spinal 22G: L: 3 1/2" inch , OD : 0.7 mm , L: 90 mm , màu đen. Spinal 23G: L: 3 1/2" inch , OD : 0.6 mm , L: 90 mm , màu ngọc lam. Spinal 25G: L: 3 1/2" inch , OD : 0.5 mm , L: 90 mm , màu cam. Spinal 26G : L: 3 1/2" inch , OD : 0.4 mm , L: 90 mm , màu nâu. Pinal 27G : L: 3 1/2" inch , OD : 0.4 mm , L: 90 mm , màu xám.	100	Cây
36	Kim luồn tĩnh mạch các loại, các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa, 14G; 16G; 17G; 18G, 20G, 22G, 24G. Kim SUS304, không bị ăn mòn và rò rỉ chất độc hại, góc vát kim Bevel 17 độ, độ dày mũi kim: 0.05 mm, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương. Ống thông: vật liệu Polyurethane PUR Medical grade, màng lọc PTFE, chứng nhận USP Plastics class VI, ISO 10993-5 hoặc tương đương, bền, hạn chế gập gãy, gắn 4 đường cân quang ngầm, lưu được trong mạch máu đến 72 h. Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: Size 18G: 1.2 x 40 mm/ 100 ml/ phút; Size 20G: 1.0 x 32 mm/ 60 ml/ phút; Size 22G: 0.8 x 25 mm/ 30 ml/ phút; Size 24G: 0.7 x 19 mm/ 18 ml/ phút, Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	1000	Cái
37	Kim nha khoa hai đầu	1. Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bén nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên mọt mà không gây tổn thương 2. Có ký hiệu trên đốc kim giúp định hướng mặt vát 3. Mã màu sắc dễ chọn lựa	200	Cái
38	Lamen kính	12*22mm	10	Cái
39	Mask khí dung các cỡ	Mặt nạ khí dung làm bằng nhựa PVC y tế, kẹp mũi có thể điều chỉnh. Dây chống xoắn 2m, màu sắc trong suốt. Đóng gói riêng từng chiếc.	100	Cái
40	Mũ phẫu thuật		2000	cái
41	Ống nghiệm có chứa EDTA	Ống nghiệm EDTA kích thước 13x75mm, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế	5000	Cái
42	Ống nghiệm nhựa	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu trắng, có nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml	5000	Ống
43	Ống thông foley 2 nhánh các số	Làm bằng cao su thiên nhiên tráng silicone, đóng trong gói PE, 2 nhánh	100	cái

44	Ống thông tiểu 1 nhánh	<p>Được đưa vào từ niệu đạo đến bàng quang để nước tiểu thoát ra ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Được làm từ PVC y tế không độc hại, không gây kích ứng. • Đầu ống kín được bo tròn để dễ dàng luồn tới. • Phần đầu có hình dạng côn để không gây chấn thương khi luồn. • Có 2 lỗ trên thành ống để thoát nước hiệu quả. • Đường cản quang xuyên suốt chiều dài ống. • Đầu nổi hình phễu để dễ dàng kết nối với túi đựng nước tiểu. • Chiều dài: 40 cm • Các size: 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20. • Đóng gói riêng trong túi giấy vô trùng. 	100	Cái
45	Ống thông tiểu folley 2 nhánh	Ống thông tiểu (Foley) được cấu tạo bằng cao su latex mềm, được phủ bằng silicon. số 08-30	100	Sợi
46	Phim X Quang nhiệt 20X25cm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 20 x 25cm - Công nghệ in: nhiệt - Thành phần Polyethylene Terephthalate (Pet): $\geq 85\%$; Polyvinyl alcohol: 1-10%; Color Former: 1-10%; Additives: 1-10%; Pigments: 0.1-5% - Tương thích với máy in phim khô model: Drypix lite 	5000	tấm
47	Phin lọc vi khuẩn các loại	Bộ lọc bằng nhựa y tế. Hiệu quả lọc: 99,999% @ 55and Kháng trở của lọc khuẩn ở vận tốc dòng khí 750L/min: 0.08kPa/L/s (0.8 cmH2O) Kháng trở của lọc khuẩn 0.12kPa/L/S (1.2 cmH2O) Lọc bằng cơ chế tinh điện Chất liệu màng lọc: Electrostatic nanofibre technology	100	Cái
48	Que thử thai nhanh	bộ que thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính hormone hCG trong mẫu nước tiểu. Thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng β -hCG liên hợp với cộng hợp màu (nano vàng), kháng thể đơn dòng kháng α -hCG, kháng thể để kháng IgG chuột	10	Test
49	Sond dạ dày các loại, các số	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. Màu theo cỡ số để nhận biết. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	10	Sợi
50	Sond dạ dày các loại, các số	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. Màu theo cỡ số để nhận biết. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	10	Sợi
51	Túi camera	Đã tiệt trùng bằng khí E.O	50	cái
52	Túi đo khối lượng máu sau sinh đẻ	70cm x 105cm. Làm bằng nhựa PE nguyên chất. trong suốt. Có vạch chỉ thể tích đến ≥ 2000 ml, vạch chia nhỏ nhất 100 ml	20	Cái

53	Túi đựng máu đơn	<ul style="list-style-type: none"> • Túi máu dùng để thu thập, lưu trữ, truyền và vận chuyển máu. • Kết cấu của túi mềm mại, ống chống xoắn linh hoạt được đóng gói riêng biệt. • Kích cỡ: 250ml; Chùng loại bao gồm: túi đơn thích hợp cho việc lấy máu toàn phần cũng như sản xuất chế phẩm máu. <p>Trong 100 ml dung dịch CPDA-1 có: Citric Acid (anhydrous) 0,299 g; Sodium Citrate (dihydrate) 2,63 g; Monobasic Sodium Phosphate (monohydrate) 0,222 g; Dextrose (monohydrate) 3,19 g; Adenine 0,0275 g; Water for injections to 100 mL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim 16G - Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm, có 12 đoạn mã trên ống - Kích thước túi: chiều dài 130 ± 5mm, chiều rộng 120 ± 5mm 	20	Cái
54	Túi đựng nước tiểu các cỡ	Làm bằng PVC y tế, Kích thước túi: 270x190 mm, hai dây treo, mặt trước của túi trong suốt, mặt còn lại màu trắng, Loại van: Van đẩy đóng, Chiều dài ống 90cm, đường kính ngoài 6mm, đường kính trong 4mm, Chiều dài đầu nối: 30mm, đường kính trong 4mm, Dung tích: 2000ml, vạch chia thể tích mỗi 500ml từ 100 đến 2.000ml, Tiệt trùng EO	30	Cái
55	Vòng tránh thai Pregna +Tcu 380A	Thông tin sản phẩm: Vòng tránh thai Pregna+TCu 380A là một loại dụng cụ tránh thai đặt trong buồng tử cung, được làm bằng polyethylene. Cành đứng (thân dọc) được cuộn dây đồng và mỗi cành ngang được bọc bởi một ống đồng. Tổng diện tích bề mặt của đồng xấp xỉ 380 mm ² . Các cành ngang dễ uốn và được thiết kế để có thể giữ vòng tránh thai Pregna+TCu 380A nằm sát với đáy tử cung mà không tụt xuống hoặc chạm vào sừng tử cung.	20	Chiếc

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Khoa dược Trung tâm y tế Hiệp Đức, 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam. [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Ghi chú:

(1) Trường hợp đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để đăng tải Yêu cầu báo giá.

Việc điền các thông tin trong Yêu cầu báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Yêu cầu báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chủ đầu tư phải đính kèm theo file “Bảng mô tả”, trong đó phải nêu đầy đủ các thông tin để nhà thầu làm cơ sở báo giá như mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia triển khai được tính năng gửi và nhận yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thì hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư (không gửi báo giá theo các cách thức nêu tại khoản 3 Mục I của Mẫu này); sau thời hạn tiếp nhận báo giá, hãng sản xuất, nhà cung cấp không thể gửi được báo giá lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nội dung tại khoản 3 Mục I của Mẫu này được chỉnh sửa như sau:

“3. Cách thức tiếp nhận báo giá: hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Các báo giá gửi theo đường bưu điện, Fax, email hoặc các cách thức khác sẽ không được xem xét”.

Kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để lấy thông tin báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

(2) Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải hoặc gửi yêu cầu báo giá. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá

và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.